

Số: 6.2.3./2026/TB-SeABank  
No. 6.2.3./2026/TB-SeABank

Hà Nội, ngày 02. tháng 06 năm 2026  
Hanoi, 02. June 2026

**THÔNG BÁO THAY ĐỔI NHÂN SỰ  
CHANGE IN RELATED PERSONS OF INSIDERS**

**Kính gửi/To:** - Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước/*State Securities Commission*  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam/*Vietnam Stock Exchange*  
- Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh/*Hochiminh Stock Exchange*

Căn cứ Quyết định số 606/2026/QĐ-HĐQT ngày 01/06/2026 của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Đông Nam Á ("SeABank"), chúng tôi trân trọng thông báo việc thay đổi nhân sự của SeABank như sau/ *Based on the Decision No. 606/2026/QĐ-HĐQT dated 01 June 2026 of the Board of Directors of Southeast Asia Commercial Joint Stock Bank ("SeABank"), we would like to announce the following personnel changes at SeABank:*

**Trường hợp được bổ nhiệm/ Appointment case:**

Ông/Mr.: Vo Long Nhi

- Chức vụ được bầu/*Appointed position*: Phó Tổng Giám đốc SeABank/ *Deputy General Director of SeABank.*
- Thời hạn giữ chức vụ/ *Duration of holding a position*: 03 năm kể từ ngày 01/06/2026/ *03 years from 01 June 2026.*
- Ngày bắt đầu có hiệu lực/ *Effective date*: 01/06/2026.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của SeABank vào ngày 02./06/2026 tại đường dẫn [seabank.com.vn/](http://seabank.com.vn/). *This information was published on SeABank's website on 02./06/2026 at seabank.com.vn.*

**Tài liệu đính kèm/ Attached document:**

- Quyết định số 606/2026/NQ-HĐQT / *Decision No. 606/2026/QĐ-HĐQT*
- Bản cung cấp thông tin của nhân sự được bổ nhiệm/ *The declaration form of the appointed personnel*

NGÂN HÀNG TMCP ĐÔNG NAM Á  
SOUTHEAST ASIA COMMERCIAL JOINT  
STOCK BANK

CHỦ TỊCH HĐQT  
CHAIRMAN OF THE BOARD  
NGÂN HÀNG  
THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN  
ĐÔNG NAM Á  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
LÊ VĂN TÂN

Số: 606/2026/QĐ-HĐQT

Hà Nội, ngày 01 tháng 6 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH****V/v: Bổ nhiệm Ông Vo Long Nhi (Andrew Vo) – Giám đốc Đối ngoại và Phát triển Dự án đảm nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Đông Nam Á****HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NGÂN HÀNG TMCP ĐÔNG NAM Á**

- Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng năm 2024 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Bộ luật Lao động năm 2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Đông Nam Á (“SeABank”);
- Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 605/2026/NQ- HĐQT ngày 01 tháng 6 năm 2026;
- Xét tình hình thực tế và năng lực của cán bộ,

**QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Bổ nhiệm Ông Vo Long Nhi (Andrew Vo) – Giám đốc Đối ngoại và Phát triển Dự án đảm nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc SeABank **kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2026.****Điều 2.** Ông Vo Long Nhi (Andrew Vo) có trách nhiệm:

1. Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Phó Tổng Giám đốc theo quy định tại Điều lệ, quy định khác của Ngân hàng, Hợp đồng lao động, và Luật các Tổ chức Tín dụng, Luật Doanh nghiệp, các quy định Pháp luật khác có liên quan.
2. Thực hiện các nhiệm vụ theo phân công công việc, phân cấp thẩm quyền, ủy quyền, nghị quyết/quyết định/chỉ đạo của Tổng Giám đốc hoặc Hội đồng quản trị trong từng thời kỳ.
3. Thực hiện các công việc thuộc chức năng, nhiệm vụ và được phân công công việc, phân cấp thẩm quyền, ủy quyền một cách trung thực, cẩn trọng, vì lợi ích của Ngân hàng; phù hợp với định hướng, chiến lược của Ngân hàng, quy định của pháp luật trong từng thời kỳ.
4. Các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy định khác có liên quan của SeABank.

**Điều 3.** Thời hạn bổ nhiệm: **03 (ba) năm** kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.**Điều 4.** Ông Vo Long Nhi (Andrew Vo) được hưởng lương, phụ cấp, thưởng, phúc lợi và các lợi ích khác theo quy định hiện hành của SeABank.**Điều 5.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Ông Vo Long Nhi (Andrew Vo), Giám đốc các Khối/Phòng/Ban/Đơn vị, và các đơn vị, cá nhân có liên quan của SeABank chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.**Nơi nhận:**

- HĐQT, BKS (để báo cáo);
- Như Điều 5 (để thực hiện);
- Lưu VP.HĐQT.



No. 606/2026/QĐ-HĐQT

Hanoi, June 1, 2026

**DECISION**

Re: Appointment of Mr. Vo Long Nhi (Andrew Vo) – Director of External Affairs and Project Development to the position of Deputy General Director of Southeast Asia Commercial Joint Stock Bank

**BOARD OF DIRECTORS  
OF SOUTHEAST ASIA COMMERCIAL JOINT STOCK BANK**

- Pursuant to the Law on Credit Institutions of 2024 and its amending, supplementing, and implementing documents;
- Pursuant to the Law on Enterprises of 2020 and its amending, supplementing, and implementing documents;
- Pursuant to the Labor Code of 2019 and its amending, supplementing, and implementing documents;
- Pursuant to the Charter of Southeast Asia Commercial Joint Stock Bank ("SeABank");
- Pursuant to Resolution of the Board of Directors No. 605/2026/NQ-HĐQT dated June 01, 2026;
- Considering the actual situation and the competence of the personnel,

**DECIDES:**

**Article 1.** Mr. Vo Long Nhi (Andrew Vo) – Director of External Affairs and Project Development is appointed to the position of Deputy General Director of SeABank **effective June 01, 2026.**

**Article 2.** Mr. Vo Long Nhi (Andrew Vo) shall be responsible for:

1. Performing the functions and duties of the Deputy General Director as stipulated in the Charter, other regulations of the Bank, the Employment Contract, and the Law on Credit Institutions, the Law on Enterprises, and other relevant legal provisions.
2. Carrying out assigned tasks in accordance with the work assignments, delegated authority, authorizations, and resolutions/decisions/directives of the General Director or the Board of Directors from time to time.
3. Performing all assigned functions and duties with honesty, diligence, and in the best interests of the Bank, in alignment with the Bank's orientations, strategy, and applicable law from time to time.

Fulfilling other responsibilities as required by law, the Charter, and other relevant regulations of SeABank.

**Article 3.** Appointment term: **03 (three) years** from the effective date of this Decision.

**Article 4.** Mr. Vo Long Nhi (Andrew Vo) shall be entitled to salary, allowances, bonuses, benefits, and other entitlements in accordance with SeABank's prevailing regulations.

**Article 5.** This Decision takes effect from the date of signing. The General Director, Deputy General Directors, Mr. Vo Long Nhi (Andrew Vo), Directors of Divisions/Departments/Units, and all relevant units and individuals of SeABank are responsible for the implementation of this Decision.

**Recipients:**

- BOD, BOS (for reporting);
- As per Article 5 (for implementation);
- BOD Office (for filing).

**ON BEHALF OF THE BODs  
CHAIRMAN**

(signed)

**Le Van Tan**

**Phụ lục III**

**Appendix III**

**BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN**

**CURRICULUM VITAE**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng BTC)*

*(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the Minister of*

*Finance)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**

*Independence - Freedom – Happiness*

*Hà Nội, ngày 01 tháng 6 năm 2026*

*Hanoi, 1st June, 2026*

**BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN/ CURRICULUM VITAE**

*Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;*

*- Sở Giao dịch chứng khoán;*

*- SeABank.*

*To: - The State Securities Commission;*

*- The Stock Exchange;*

*- SeABank.*

1/ Họ và tên /Full name: Vo Long Nhi

2/ Giới tính/Sex: Nam/Male

3/ Ngày tháng năm sinh/Date of birth:

4/ Nơi sinh/Place of birth:

5/ Số hộ chiếu/Passport No:

Ngày cấp/Date of issue: Nơi cấp/ Place of issue:

6/ Quốc tịch/Nationality:

7/ Dân tộc/Ethnic:

8/ Địa chỉ thường trú/Permanent residence:

9/ Số điện/Telephone number:

10/ Địa chỉ email/Email:

11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin/ Organization's name subject to information disclosure rules: SeABank.

12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin/Current position in an organization subject to information disclosure: Phó Tổng Giám đốc / Deputy General Director.

13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác/Positions in other companies: Không/None.

14/ Số CP nắm giữ (tại thời điểm 01/6/2026): 946.959 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,033% vốn điều lệ SeABank, trong đó: / *Number of owning shares: 946.959 shares, accounting for 0.033% of charter capital, of which:*

+ Cá nhân sở hữu: 946.959 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,033% vốn điều lệ SeABank. / *Owning by Individual: 946.959 share, accounting for 0,033% of charter capital*

15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có) / *Other owning commitments (if any):* Theo quy định pháp luật hiện hành và điều lệ Ngân hàng SeABank / *In accordance with the current law and the Charter of SeABank.*

16/ Danh sách người có liên quan của người khai\* / *List of affiliated persons of declarant:*

---

\* Người có liên quan theo quy định khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019. / *Affiliated persons are stipulated in the Article 4, clause 46 of the Law on Securities dated 26<sup>th</sup> Nov 2019.*

Stt /No.	Mã CK /Securities symbol	Họ tên /Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) /Securities trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) /Position at the company (if available)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ /Relationship with the company/ internal person	Loại hình Giấy NSH (CMND/ Giấy ĐKKD D) /Type of documents/ ID/Passpor t/ Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH / ID No.	Ngày cấp /Date of issue	Nơi cấp /Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ /Address / Head office address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ tại SeABank /Number of shares owned at the end of the period at SeABank	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ tại SeABank /Percentage of shares owned at the end of the period at SeABank	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của SeABank/ người nội bộ /Time the person became an affiliated person/ internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của SeABank/ người nội bộ /Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person	Lý do (khi phát si nh thay đổi liên quan đến m ục 13 và 14 ) /Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) /Other Notes	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	
1	-	Đỗ Thị Thu Hiền	Không/No	Không/ No	Vợ/ Wife	CCCD/ ID					0	0,000%	01/6/2026	-	-	-	
2	-	Vo Van Dan	Không/No	Không/ No	Bố/ Father	CCCD/ ID					0	0,000%	01/6/2026	-	-	-	
3	-	Ton Nu Kim Thuy	Không/No	Không/ No	Mẹ/ Mother	CCCD/ ID					0	0,000%	01/6/2026	-	-	-	
4	-	Đỗ Văn Hùng	Không/No	Không/ No	Bố vợ/Father in law	Đã mất /Dead					-	-	-	-	-	-	Đã mất /Dead
5	-	Nguyễn Thị Công Đức	Không/No	Không/ No	Mẹ vợ/Mother in law	CCCD/ ID					0	0,000%	01/6/2026	-	-	-	
6	-	Võ Nhi Nam Trần Jesika	Không/No	Không/ No	Con đẻ/ biological child	CCCD/ ID					0	0,000%	01/6/2026	-	-	-	
7	-	Võ Nhi Ngọc Trần Alysa	Không/No	Không/ No	Con đẻ/ biological child	Còn nhỏ/ still child					0	0,000%	01/6/2026	-	-	-	Còn nhỏ/ still child
8	-	Brian Vo	Không/No	Không/ No	Em ruột/ younger	CCCD/ ID					0	0,000%	01/6/2026	-	-	-	

Stt /No.	Mã CK /Securities symbol	Họ tên /Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) /Securities trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) /Position at the company (if available)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ /Relationship with the company/internal person	Loại hình Giấy NSH (CIMND/ Giấy ĐKKD) /Type of documents/ ID/Passport/ Business Registration Certificate	Số Giấy NSH /ID No.	Ngày cấp /Date of issue	Nơi cấp /Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ /Address / Head office address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ tại SeABank /Number of shares owned at the end of the period at SeABank	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ tại SeABank /Percentage of shares owned at the end of the period at SeABank	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của SeABank/ người nội bộ /Time the person became an affiliated person/internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của SeABank/ người nội bộ /Time the person ceased to be an affiliated person/internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 1.3 và 1.4) /Reasons (when arising changes related to sections of 1.3 and 1.4)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) /Other Notes
9		Lisa To	Không/No	Không/No	sibling	N/A					-	-	01/6/2026	-	-	Không liên hệ được
10		CTCP Thanh toán Quốc Gia Việt Nam/ Vietnam National Payment Corporation	Không/No	Không/No	Người kê khai là người được ủy quyền đại diện phần vốn góp, cổ phần của SeABank/ The declarant is the person authorized to represent SeABank's capital contribution or shares	ĐKKD/ Business Registration Certificate					0	0%	01/6/2026	-	-	-

17/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/ Related interest with public company, public fund (if any):

Theo quy định pháp luật hiện hành và điều lệ Ngân hàng SeABank / In accordance with the current law and the Charter of SeABank.

18/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/ Interest in conflict with public company, public fund (if any):  
Không/No.

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật/I hereby certify that the information provided in this CV is true and correct and I will bear the full responsibility to the law.

**NGƯỜI KHAI /DECLARANT**

**Ký, ghi rõ họ tên)**  
(Signature, full name



**Vo Long Nhi**